UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 676 /BC-PGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Yên, ngày 17 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh

I. Tình hình chung

Với sự phát triển của công nghệ số đã và đang ảnh hưởng đến mọi mặt hoạt động của xã hội; chuyển đổi số tạo ra nhiều việc làm mới hơn, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tài nguyên, gia tăng xuất khẩu và cải thiện trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giao thông... Đối với lĩnh vực giáo dục, việc thay đổi nhanh chóng của phần mềm ứng dụng đã và đang tạo ra cách làm việc mới, tư duy mới. Những người đang làm trong công tác giáo dục được thừa hưởng rất nhiều thuận lợi như: Hệ thống mạng cáp quang tốc độ cao, thiết bị dạy học thông minh, việc quản lý trực tuyến, lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn đã trở thành hiện thực… Sử dụng công nghệ mới, từng cá nhân có thể xây dựng lịch làm việc, công tác chuyên môn, các hoạt động diễn ra dễ dàng; khả năng tiếp cận các sản phẩm giáo dục hợp lý hơn.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, trong thực tiễn cũng phát sinh nhiều vấn đề không mong muốn: Phần mềm cung cấp chưa đáp ứng được như kỳ vọng, thường xuyên phải nâng cấp, sửa đổi; trang thiết bị được trang cấp chưa đồng bộ, chưa đột phá, đón đầu công nghệ mới. Chưa có quy hoạch dài hạn cho các nội dung cốt lõi như việc dùng chung phần mềm gây khó khăn cho đội ngũ. Đội ngũ giáo viên còn thiếu, giáo viên dạy nhiều tiết, học sinh các lớp học đông ảnh hưởng đến truyền đạt kiến thức và các nhiệm vụ khác của giáo viên. Công tác triển khai chữ ký số còn nhiều khó khăn.

II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Phòng GDĐT thị xã đã ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể:

- Công văn số 963/PGDĐT-CNTT ngày 16/11/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Kế hoạch số 331/KH-PGDĐT ngày 15/04/2024 của Phòng GDĐT về Chuyển đổi số ngành GDĐT thị xã Quảng Yên năm 2024; Kế hoạch số 1053/KH-PGDĐT ngày 13/12/2023 của Phòng GDĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục thị xã giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 179/PGDĐT-CNTT ngày 05/3/2024 của Phòng GDĐT về việc tập huấn sử dụng phần mềm thư viện số; Công văn số 322/PGDĐT-CNTT ngày 12/04/2024 của Phòng GDĐT về việc tập huấn sử

dụng phần mềm, thiết bị chữ ký số VNPT; Công văn số 364/PGDĐT-CNTT ngày 23/04/2024 của Phòng GDĐT về việc tập huấn sử dụng phần mềm ký số Viettel; Công văn số 532/PGDĐT-CNTT ngày 20/5/2024 về việc dự Hội nghị tuyên truyền, phổ biến thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; Công văn số 594/PGDĐT-CNTT ngày 27/5/2024 về việc tiếp tục triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024; Biên bản kiểm tra hồ sơ đánh giá công nhận mức độ chuyển đổi số các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Quảng Yên năm học 2023-2024; Quyết định số 146/QĐ-PGDĐT ngày 31/5/2024 về việc công nhận kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Quảng Yên năm học 2023-2024.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Kết quả triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

- Số cơ sở giáo dục (theo bậc học) duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS): 58 cơ sở giáo dục (CSGD).

- Tỷ lệ cơ sở giáo dục (theo bậc học) thường xuyên triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên phòng máy tính: 30%.

- Tổng số học liệu (được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt theo bậc học) hiện có: 100% học liệu của CB, GV và NV.

2.2. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục (CSGD) và quản lý nhà nước về giáo dục

- Số CSGD (theo bậc học) triển khai phần mềm quản trị trường học: 58 CSGD, đạt tỷ lệ: 100%.

- Số CSGD (theo bậc học) triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử: 58 CSGD. Trong đó, số CSGD triển khai chữ ký số: 56 CSGD; CBQL, số giáo viên và NV cấp Tiểu học đã được cấp chữ ký số: 641 giáo viên, chiếm tỷ lệ 99,5%.

- Phòng GDĐT đã hướng dẫn 100% cơ sở giáo dục thực hiện thanh toán học phí và các khoản địch vụ khác bằng phương thức không dùng tiền mặt, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện, các cơ sở giáo dục tập huấn cho giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh thực hiện thanh toán không dùng, tiền mặt để thanh toán học phí và các dịch vụ khác theo quy định. Chủ động phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. “Tổng số tiền thu học phí; các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ; các khoản thu khác là 101.130.447.922 đồng trong đó số tiền thu bằng phương thức không dùng tiền mặt là 38.763.859.601 đồng đạt tỷ lệ 38%. Tổng số tiền chỉ là 99.327.438.114 đồng trong đó chỉ bằng phương thức không dùng tiền mặt là 36.336.901.092 đạt tỷ lệ 37%.

2.3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Số CSGD (theo bậc học) có mạng wifi cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên và học sinh 58 CSGD, đạt tỷ lệ: 100%.

- Số CSGD (theo bậc học) có phòng phát triển học liệu (phòng studio): 0 CSGD, đạt tỷ lệ: 0%.

- Số CSGD (theo bậc học) đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo mức 1, 2 và 3 (tham chiếu Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022): 01 CSGD, đạt tỷ lệ: 2,7%.

2.4. Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo thống kê giáo dục: Đánh giá tình hình triển khai thu thập, cập nhật thông tin vào hệ thống CSDL ngành giáo dục để tổng hợp thực hiện báo cáo thống kê GDMN, GDPT và GDTX theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT:

- Báo cáo thống kê kỳ đầu năm: 58 CSGD báo cáo (đủ dữ liệu: MN, TH)

- Báo cáo thống kê kỳ cuối năm: 58 CSGD báo cáo (đủ dữ liệu: MN, TH, THCS)

- Thực hiện các báo cáo đột xuất khác: Không

2.5. Kết quả phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành giáo dục

- Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến 4577 người.

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số: 348 giáo viên.

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục: 116 cán bộ, giáo viên.

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với SGDĐT thực hiện: 2003 cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ 100% với 631-MN; 635-TH; 737-THCS.

- Số lượng cán bộ chuyên trách về CNTT và chuyển đổi số được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin 4006 người.

3. Công tác báo cáo định kỳ

- 100% văn bản được ký số khi gửi đi, việc xử lý văn bản gửi các phòng ban thị xã qua thư công vụ và phần mềm quản lý văn bản trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ: Congchuc.quangninh.gov.vn.

- Thực hiện Dịch vụ công trực trực tuyến từ mức độ 3 trở lên cho các thủ tục: Chuyển trường, tiếp nhận học sinh, thay đổi thông tin…

- Cung cấp thông tin công khi của ngành thông qua trang web của Phòng GDĐT tại địa chỉ: quangyen.quangninh.edu.vn. Toàn bộ văn bản điều hành của ngành được thực hiện thông qua phần mềm trực tuyến và thư điện tử. 100% các trường có thư điện tử do Bộ GDĐT cấp tên miền @moet.edu.vn; 100% cán bộ GV và nhân viên có thư công vụ do SGD&ĐT cấp tên miền @pgdquangyen.edu.vn.

- 100% nhà trường thực hiện lưu trữ hồ sơ trực tuyến, 100% CB, GV, NV có thư mục lưu hồ sơ quản lý trực tuyến: Giáo án, hồ sơ, tài liệu bồi dưỡng, thời khóa biểu… (gọi chung là Hồ sơ trực tuyến).

- 100% các trường thực hiện phần mềm Quản lý trường học trực tuyến (phần mềm Smas) trong đó toàn bộ thông tin CB, GV, NV và HS được cập nhật trực tuyến; Quá trình dạy học và kết quả học tập của học sinh được lưu trữ theo thời gian thực.

- 100% các trường có thiết bị dạy trực tuyến đảm bảo việc họp trực tuyến thông suốt từ Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT phục vụ đắc lực trong họp trực tuyến.

- 100% các trường có hệ thống cáp quang tốc độ cao; Hệ thống Wifi trung bình 6 chiếc/trường đủ để phủ sóng trên toàn bộ khuôn viên nhà trường.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, toàn bộ 100% các trường THCS, TH&THCS đã triển khai dạy tin học lớp 6.

- 100% các trường TH dạy tin học lớp 3.

- Công tác kế toán được thực hiện đồng bộ trên phần mềm kế toán MISA và thường xuyên nâng cấp, cập nhật.

- Phòng GDĐT tham mưu đầu tư phần mềm dạy học trực tuyến và soạn bài giảng E-Learning cho toàn bộ các trường TH, THCS.

- 100% cán bộ, GV, NV trong ngành đều có mã số định danh điện tử. 100% học sinh hoàn thành việc cấp mã định danh để nhập trên phần mềm QLTH (Smas).

- Mục tiêu năm 2024-2025, ngành GDĐT thị xã đạt 70% các trường thực hiện thu không dùng tiền mặt.

- 100% các trường đều có nhóm Zalo quản lý chung, Zalo tổ chuyên môn, Phòng GDĐT có nhóm Zalo BGH các trường để cập nhật thông tin điều hành.

4. Khó khăn, vướng mắc khi triển khai

- Đồng bộ dữ liệu phần mềm QLTH (SMAS) lên cơ sở dữ liệu Quốc gia (MOET) còn nhiều lỗi, số liệu không lên hết và đồng nhất kết quả trong Smas dẫn đến kết quả trên phần mềm CSDL của Bộ GDĐT còn chênh lệch. Một số nội dung có trong Smas nhưng không được đồng bộ lên CSDL như Sức khoẻ học sinh…

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTTchưa được trang cấp đủ đáp ứng nhu cầu dạy và học như máy tính dạy học môn tin học.

- Chữ ký số chưa triển khai cho toàn bộ các cấp học.

- Một bộ phận đội ngũ còn hạn chế về kiến thức, kĩ năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng CNTT vào việc công tác.

5. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2024-2025

- 100% văn bản được ký số khi gửi đi, việc xử lý văn bản gửi các phòng ban thị xã qua thư công vụ và phần mềm quản lý văn bản trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ: congchuc.quangninh.gov.vn

- Thực hiện dịch vụ công trực trực tuyến từ mức độ 3 trở lên cho các thủ tục như: Chuyển trường, tiếp nhận học sinh, thay đổi thông tin…

- Cung cấp thông tin công khi của ngành thông qua trang web của phòng giáo dục tại địa chỉ: quangyen.quangninh.edu.vn; Toàn bộ văn bản điều hành của ngành được thực hiện thông qua phần mềm trực tuyến và thư điện tử. 100% các trường có thư điện tử do Bộ GDĐT cấp tên miền @moet.edu.vn; 100% cán bộ GV và nhân viên có thư công vụ do Sở GDĐT cấp tên miền @pgdquangyen.edu.vn.

- 100% nhà trường thực hiện lưu trữ hồ sơ trực tuyến, 100% CB, GV, NV có thư mục lưu hồ sơ quản lý trực tuyến: Giáo án, hồ sơ, tài liệu bồi dưỡng, TKB… (gọi chung là Hồ sơ trực tuyến)

- 100% các trường thực hiện phần mềm quản lý trường học trực tuyến (phần mềm Smas) trong đó toàn bộ thông tin CB, GV, NV và HS được cập nhật trực tuyến; quá trình dạy học và kết quả học tập của học sinh được lưu trữ theo thời gian thực.

- 100% các trường có thiết bị dạy trực tuyến đảm bảo việc họp trực tuyến thông suốt từ Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT phục vụ đắc lực trong họp trực tuyến.

- 100% các trường có hệ thống cáp quang tốc độ cao; Hệ thống Wifi trung bình 6 chiếc/ trường đủ để phủ sóng trên toàn bộ khuôn viên nhà trường

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, toàn bộ 100% các trường THCS, TH&THCS đã triển khai dạy tin học.

- 100% các trường dạy tin học chính khoá từ lớp 1 đến lớp 9.

- Công tác kế toán được thực hiện đồng bộ trên phần mềm kế toán MISA và thường xuyên nâng cấp, cập nhật.

- Phòng GDĐT tham mưu đầu tư phần mềm dạy học trực tuyến và soạn bài giảng E-Learning cho toàn bộ các trường TH, THCS.

- 100% cán bộ, GV, NV trong ngành đều có mã số định danh điện tử. 100% học sinh hoàn thành việc cấp mã định danh để nhập trên phần mềm QLTH (Smas).

- Mục tiêu năm 2024-2025, ngành GDĐT thị xã đạt 80% các trường thực hiện thu không dùng tiền mặt.

- 100% các trường đều có nhóm Zalo quản lý chung, Zalo tổ chuyên môn, Phòng giáo dục có nhóm Zalo BGH các trường để cập nhật thông tin điều hành.

6. Đề xuất, kiến nghị

- Cần đầu tư trang bị thêm các phần mềm, thiết bị để chuyển dần sang môi trường số; nâng cấp đường truyền số liệu của tỉnh để thao tác được thuận lợi hơn.

- Tiếp tục phối hợp đầu tư để hoàn thiện phần mềm QLTH (Smas) đặc biệt kỹ thuật đồng bộ lên CSDL của Bộ GDĐT.

- Đầu tư không gian lưu trữ cho thư công vụ của CB, GV, NV các trường để thực hiện tốt hơn quản lý hồ sơ trực tuyến.

- Tiếp tục thực hiện chữ ký số các trường trên địa bàn để đảm bảo 100% CBQL, GV, NV có chữ ký. Thường xuyên tập huấn CNTT cho đội ngũ các trường để nắm bắt công nghệ mới.

- Sở GDĐT tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024 trên địa bàn thị xã Quảng Yên, Phòng GDĐT thị xã trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo PGDĐT;
- Lưu: VT, CNTT (02).

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
T.X QUẢNG YÊN - T.QUẢNG NINH

Nguyễn Thị Thuý Hồng